

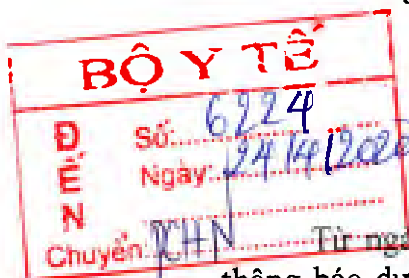
**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **46** /SPS-BNNVN
V/v Góp ý dự thảo quy định về SPS
của các nước thành viên WTO
tháng 3/2020

Hà Nội, ngày **23** tháng 4 năm 2020

- Kính gửi: - Cục Bảo vệ thực vật;
- Cục Thú y;
- Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;
- Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế; ✓
- Trung tâm Ứng dụng CNTT - Cục Xúc tiến thương mại -
Bộ Công thương.



Từ ngày 01/3 - 31/3/2020, Văn phòng SPS Việt Nam đã tổng hợp các thông báo dự thảo và văn bản qui phạm pháp luật có hiệu lực quy định về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) của các nước thành viên WTO, có thể ảnh hưởng tới mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam (danh sách kèm theo).

Văn phòng SPS Việt Nam đề nghị Quý Cơ quan có văn bản góp ý theo quy định và thông báo cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có sản phẩm xuất khẩu liên quan đến các mặt hàng và thị trường nêu trên để có những điều chỉnh phù hợp.

Mọi thông tin góp ý gửi về Văn phòng SPS Việt Nam, Cục Chế biến và Phát triển thị trường Nông sản, số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội. ĐT: 024 37344764, Fax: 024 37349019, email: spsvietnam@mard.gov.vn

Cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Trần Thanh Nam (để báo cáo);
- Giám đốc (để báo cáo);
- Cục CB&PTTNS;
- Lưu SPS (DDH-7).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Xuân Nam



Phụ lục I

Danh sách thông báo dự thảo các quy định về SPS của các nước thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 01/3-31/3/2020 theo Công văn số: 46 /SPS-BNNVN, ngày 23 tháng 4 năm 2020)

1. Danh sách thông báo dự thảo qui định về SPS của các nước thành viên WTO

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề
1	G/SPS/N/AUS/495	Úc	02/3/2020	Dự thảo điều kiện nhập khẩu tạm thời đối với tôm chưa qua nấu chín, bao gồm: - Đề xuất điều kiện nhập khẩu tạm thời đối với tôm chưa nấu chín dùng làm thực phẩm cho con người; - Yêu cầu an toàn sinh học đối với tôm và các sản phẩm của tôm nhập khẩu dùng làm thực phẩm cho con người; - Mẫu giấy chứng nhận sức khỏe đối với tôm và thịt tôm làm thực phẩm cho con người.
2	G/SPS/N/KAZ/64	Kazakhstan	02/3/2020	Thông báo về biện pháp khẩn cấp tới tỉnh Quảng Ninh về lệnh cấm nhập khẩu và quá cảnh qua lãnh thổ Kazakhstan các đối tượng chim sống, trứng ấp và tất cả các sản phẩm gia cầm kể từ ngày 07/02/2020
3	G/SPS/N/USA/3156	Hoa Kỳ	04/3/2020	Quy định thiết lập mức dư lượng tồn dư thuốc trừ sâu chlorfenapyr trong sản phẩm nông nghiệp như sau: - Rau húng, lá húng tươi: 80 ppm - Hẹ, lá hẹ tươi: 20 ppm - Dưa chuột: 0.25 ppm - Rau, quả và phân nhóm 10-8: 20ppm
4	G/SPS/N/USA/3155	Hoa Kỳ	04/3/2020	Quy định thiết lập mức dư lượng tồn dư thuốc trừ sâu chlorfenapyr trong nhiều loại hàng hóa trong đó: Gạo: 0.5 ppm.
5	G/SPS/N/USA/3154	Hoa Kỳ	04/3/2020	Quy định thiết lập tồn dư với đăng ký khu vực đối với dư lượng prohexadione calcium trong hoặc trên cỏ linh lăng, ngô, ngũ cốc và thân cây làm thức ăn gia súc.
6	G/SPS/N/USA/3152	Hoa Kỳ	04/3/2020	Quy định thiết lập dư lượng tồn dư thuốc trừ sâu difenoconazole trong nhiều mặt hàng, trong đó đáng chú ý như sau: - Chè sấy khô: 15 ppm - Rau, củ và thân cây nhóm 2: 8 ppm - Rau, rễ cây phân nhóm 1A (trừ sâm): 0.6 ppm
7	G/SPS/N/USA/3151	Hoa Kỳ	04/3/2020	Quy định thiết lập dư lượng tồn dư acetamiprid trong hoặc trên nhiều mặt hàng.

8	G/SPS/N/KOR/678	Hàn Quốc	04/3/2020	Dự thảo sửa đổi tiêu chuẩn và chi tiết đối với đồ dùng, đồ đựng và đóng gói thực phẩm.
9	G/SPS/N/EU/372	Liên minh Châu Âu	05/3/2020	Dự thảo sửa đổi Quy định (EU) số 10/2011 về vật liệu nhựa và vật phẩm tương tác tiếp xúc với thực phẩm.
10	G/SPS/N/AUS/495/Corr.1	Úc	05/3/2020	Sửa đổi đường liên kết file mẫu giấy chứng nhận sức khỏe đối với tôm và thịt tôm chưa nấu chín làm thực phẩm cho con người.
11	G/SPS/N/USA/3157	Hoa Kỳ	09/3/2020	Thông báo về việc Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ nhận kiến nghị thiết lập dư lượng hóa chất indoxacarb trong hoặc trên một số mặt hàng bông ngô.
12	G/SPS/N/SGP/63	Singapore	09/3/2020	Thông báo đề xuất cấm nhập khẩu và sử dụng dầu hydro hóa một phần như thành phần trong chất béo, dầu và thực phẩm đóng gói sẵn được bán tại Singapore từ tháng 6 năm 2021.
13	G/SPS/N/NZL/621	Niu Di-lân	09/3/2020	Sửa đổi tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đối với hạt giống để gieo trồng và canh ươm
14	G/SPS/N/EU/373	Liên minh Châu Âu	09/3/2020	EU không gia hạn phê chuẩn hoạt chất fenamiphos, các nước thành viên EU sẽ rút sự cho phép các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất này
15	G/SPS/N/KOR/212/Add.14	Hàn Quốc	11/3/2020	Sửa đổi bổ sung 36 loài sâu dịch hại cần kiểm dịch
16	G/SPS/N/USA/3057/Add.1	Hoa Kỳ	12/3/2020	Thông báo việc thông qua đánh giá và nhận dạng trạng thái sức khỏe động vật
17	G/SPS/N/MMR/1	Mi-an-ma	12/3/2020	Dự thảo Luật kiểm dịch sâu bệnh hại thực vật
18	G/SPS/N/JPN/728	Nhật Bản	16/3/2020	Thiết lập các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sản xuất, lưu trữ, thùng chứa và bao bì sữa trâu
19	G/SPS/N/CAN/1301	Canada	16/3/2020	Dự thảo dư lượng tối đa hóa chất mefentrifluconazole trong nhiều loại hàng hóa
20	G/SPS/N/USA/3158	Hoa Kỳ	17/3/2020	Thông báo về việc Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ nhận kiến nghị thiết lập dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong nhiều loại hàng hóa
21	G/SPS/N/UKR/145	Ucraina	17/3/2020	Dự thảo phê duyệt thủ tục và các yêu cầu đặc biệt cho ghi nhãn và danh sách thực phẩm mà việc chỉ dẫn quốc gia xuất xứ hoặc nơi xuất xứ là bắt buộc".
22	G/SPS/N/USA/3161	Hoa Kỳ	18/3/2020	Dự thảo qui định thiết lập dư lượng tồn dư chất penoxsulam trên atisô ở mức 0.01 ppm
23	G/SPS/N/USA/3160	Hoa Kỳ	18/3/2020	Dự thảo qui định thiết lập dư lượng tồn dư chất trifloxystrobin trên đậu Hà Lan, hạt và vỏ khô (trừ đỗ tương phân nhóm 6c) ở mức 0.06 ppm

24	G/SPS/N/UKR/146	Ucraina	18/3/2020	Dự thảo phê chuẩn chỉ số an toàn thực phẩm "mức dư lượng tối đa các hoạt chất chế phẩm thuốc thú y trong thực phẩm có nguồn gốc động vật"
25	G/SPS/N/KGZ/12	Kyrgyzstan	18/3/2020	Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo sửa đổi Quyết định của Ủy ban Liên minh Hải quan ngày 18 tháng 6 năm 2010 số 318 về đối tượng hàng hóa phải kiểm dịch.
26	G/SPS/N/CAN/1302	Canada	18/3/2020	Bổ sung mã HS đối với cây kim ngân (tươi hoặc ướp lạnh) vào hệ thống tham chiếu nhập khẩu tự động (AIRS), Việc nhập khẩu sẽ không được phê duyệt trong thời gian chờ phân tích rủi ro dịch hại. Quy định này áp dụng đối với tất cả các quốc gia (trừ Hoa Kỳ)
27	G/SPS/N/THA/302	Thái Lan	19/3/2020	Tạm ngưng nhập khẩu lợn sống bao gồm cả lợn hàng dã và các sản phẩm của lợn từ Việt Nam để tránh việc lây lan dịch tả lợn Châu Phi.
28	G/SPS/N/EU/378	Liên minh Châu Âu	20/3/2020	Quy định của Ủy ban (EU) 2020/356 ngày 4 tháng 3 năm 2020 sửa đổi Phụ lục II thành Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến việc sử dụng polysorbates (E 432-436) trong đồ uống có ga
29	G/SPS/N/EU/377	Liên minh Châu Âu	20/3/2020	Quy định của Ủy ban (EU) 2020/355 ngày 26 tháng 2 năm 2020 sửa đổi Phụ lục II thành Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến việc sử dụng polyglycerol polyricinoleate (E 476) trong nhũ tương dầu thực vật
30	G/SPS/N/EU/376	Liên minh Châu Âu	20/3/2020	Quy định của Ủy ban (EU) 2020/268 ngày 26 tháng 2 năm 2020 sửa đổi Phụ lục III thành Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến việc sử dụng axit sorbic (E 200) trong các chế phẩm màu vỏ trứng
31	G/SPS/N/BRA/1630	Bra-xin	20/3/2020	Dự thảo nghị quyết số 783 ngày 19 tháng 2 năm 2020 về giới hạn tối đa hoạt chất P54 – proexadiona cálcica trong nhiều sản phẩm trong đó có qui định đối với hạt điều, quả hồng, quả khế, và, ối là 0,01 mg / kg và thời gian an toàn trong 15 ngày;
32	G/SPS/N/EU/379	Liên minh Châu Âu	23/3/2020	Dự thảo sửa đổi phụ lục II và II của Qui định EC số 396/2005 về mức dư lượng tối đa hóa chất bupirimate, carfentrazone-ethyl, emamectin, ethirimol và pyriofenone trong nhiều loại sản phẩm hàng hóa.

33	G/SPS/N/CAN/1303	Canada	23/3/2020	Thay đổi danh sách các chất tạo màu được phép sử dụng, bao gồm việc chiết xuất lycopene từ cà chua
34	G/SPS/N/TPKM/522	Đài Loan	24/3/2020	Hàng hóa nhập khẩu dùng cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ, hộp đựng và bao bì thực phẩm được phân loại theo 4 mã CCC tuân theo quy định về kiểm tra thực phẩm nhập khẩu và các sản phẩm liên quan. Nhà nhập khẩu phải nộp đơn kiểm tra cho Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm, Bộ Y tế và Phúc lợi
35	G/SPS/N/CHE/83	Thụy Sĩ	24/3/2020	Sửa đổi Pháp lệnh về bảo vệ thực vật chống lại các sinh vật gây hại đặc biệt nguy hiểm
36	G/SPS/N/USA/3162	Hoa Kỳ	25/3/2020	Dự thảo dư lượng tồn dư chất cyazofamid trong nhiều loại hàng hóa
37	G/SPS/N/TPKM/524	Đài Loan	25/3/2020	Dự thảo tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm về mức dư lượng tối đa đối với các chất gây ô nhiễm bao gồm kim loại nặng và độc tố trong thực phẩm
38	G/SPS/N/TPKM/523	Đài Loan	25/3/2020	Sửa đổi đoạn 10, phần B của “yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với thực vật và sản phẩm thực vật”
39	G/SPS/N/MYS/45	Malaysia	31/3/2020	Sửa đổi bảng liệt kê thứ 16 trong Quy định thực phẩm 1985 như sau: - Bổ sung 12 giới hạn dư lượng tối đa (MRL) của 6 loại thuốc trừ sâu mới (cyantraniliprole, epoxiconazole, fluxaccoroxad, flubendiamide, trifloxystrobin và sulfoxaflor). - Bổ sung 3 giới hạn dư lượng tối đa mới của hàng hóa mới vào 3 loại thuốc trừ sâu hiện có (fipronil, fosetyl-aluminium và imidacloprid).
40	G/SPS/N/MYS/44	Malaysia	31/3/2020	Sửa đổi Quy định Thực phẩm 1985, xác định tỉ lệ tối đa cho phép giải phóng chì và cadmium đối với đồ nấu ăn bằng gốm
41	G/SPS/N/JPN/739	Nhật Bản	31/3/2020	Dự thảo giới hạn dư lượng tối đa thuốc thú y xylazine trong một số sản phẩm từ động vật
42	G/SPS/N/JPN/738	Nhật Bản	31/3/2020	Dự thảo giới hạn dư lượng tối đa hóa chất nông nghiệp pyroxasulfone trong một số sản phẩm rau, quả
43	G/SPS/N/JPN/737	Nhật Bản	31/3/2020	Dự thảo giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu pyridalyl trong một số sản phẩm rau, quả và cá
44	G/SPS/N/JPN/736	Nhật Bản	31/3/2020	Dự thảo giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu prothioconazole trong một số sản phẩm thực phẩm như rau quả và một số sản phẩm từ động vật

45	G/SPS/N/JPN/735	Nhật Bản	31/3/2020	Dự thảo giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu picarbutrazox trong một số sản phẩm thực phẩm như gạo lứt và rau quả
46	G/SPS/N/JPN/734	Nhật Bản	31/3/2020	Dự thảo giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu penthiopyrad trong một số sản phẩm thực phẩm như rau quả và một số sản phẩm từ động vật
47	G/SPS/N/JPN/733	Nhật Bản	31/3/2020	Dự thảo giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu ametoctradin trong một số sản phẩm thực phẩm như hạt tiêu khô, gia vị, rau quả và một số sản phẩm từ động vật

2. Danh sách các qui định về SPS của các nước thành viên WTO có hiệu lực.

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề
1	G/SPS/N/CAN/1295/Add.1	Canada	04/3/2020	Chính thức có hiệu lực đối với qui định mức dư lượng tối đa chất pyrooxasulfone.
2	G/SPS/N/CAN/1294/Add.1	Canada	04/3/2020	Chính thức có hiệu lực đối với qui định mức dư lượng tối đa chất fludioxonil.
3	G/SPS/N/CAN/1293/Add.1	Canada	04/3/2020	Chính thức có hiệu lực đối với qui định mức dư lượng tối đa chất cyprodinil
4	G/SPS/N/AUS/433/Add.3	Úc	05/3/2020	Quốc hội Úc thông qua gói dự luật kiểm soát xuất khẩu năm 2019 dự luật
5	G/SPS/N/THA/251/Add.1	Thái Lan	20/3/2020	Thông báo có hiệu lực đối với tiêu chuẩn nông nghiệp Thái Lan "thực hành nông nghiệp tốt cho nông trại nuôi gia cầm đẻ trứng"
6	G/SPS/N/CAN/1288/Add.1	Canada	20/3/2020	Thông báo có hiệu lực qui định giới hạn dư lượng tối đa hóa chất dimethomorph trong lá rau diếp
7	G/SPS/N/CAN/1289/Add.1	Canada	23/3/2020	Thông báo có hiệu lực việc áp dụng mức dư lượng tối đa chất chlorfenapyr trong dưa chuột là 0.5 ppm
8	G/SPS/N/TPKM/505/Add.1	Đài Loan	24/3/2020	Thông báo có hiệu lực "Qui định về quản lý phí kiểm dịch động thực vật"
9	G/SPS/N/CAN/1292/Add.1	Canada	24/3/2020	Thông báo có hiệu lực việc áp dụng mức dư lượng tối đa chất prometryn đối với: - Mùi tây khô: 15 ppm - Mùi tây tươi: 3 ppm
10	G/SPS/N/JPN/687/Add.1	Nhật Bản	31/3/2020	Thông báo có hiệu lực việc áp dụng thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn thực phẩm đối với chất phụ gia thực phẩm isomaltodextranase

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien> hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>